

KẾ HOẠCH
Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số
giai đoạn 2022–2025

Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở GDĐT về ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và “Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2022;

Thực hiện Công văn số 1798/GDĐT-THCS ngày 20/10/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

Trường Tiểu học Trần Văn Mười xây dựng kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

Tiếp tục tạo sự chuyển biến sâu sắc về ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường trên cơ sở tăng cường cơ sở vật, thiết bị công nghệ thông tin; nâng cao trình độ, kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý và giáo dục.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy và học có tác dụng thúc đẩy tiến bộ khoa học giáo dục và mang lại hiệu quả cao trong quản lý, giảng dạy và đào tạo; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện các mục tiêu đổi mới của ngành.

2. Mục tiêu đến năm 2025

2.1. Cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tiếp cận có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động dạy - học trực tuyến:

- + Đủ số lượng về phòng máy, máy tính và nâng cấp cấu hình máy tính đạt chuẩn theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021-2030”.

- + Có đường truyền tốc độ cao, đáp ứng toàn bộ máy tính có thể truy cập Internet trong cùng một thời điểm. Các phòng chức năng đảm bảo trang bị đầy đủ máy tính có kết nối Internet và các trang thiết bị thu phát tín hiệu cần thiết.

- Xây dựng ít nhất 01 phòng học tương tác thông minh hoặc phòng họp trực tuyến.

2.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với nhà trường và mỗi nhà giáo, mỗi người học

a) Về môi trường giáo dục trực tuyến

- Tổ chức, quản lý hoạt động dạy và học trực tuyến một cách hiệu quả bằng những sản phẩm trong nước, được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Khai thác có hiệu quả kho học liệu, thư viện số dùng chung cho toàn ngành, từng cấp học mà Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng.

- Tích cực góp phần hình thành một nền tảng dạy học trực tuyến phục vụ các hoạt động học tập suốt đời của người dân.

b) Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các khóa tập huấn về nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Tỷ trọng tối thiểu nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 25% ở bậc tiểu học.

2.3. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của nhà trường

- a) Về quản trị nhà trường: áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu dùng chung và công nghệ số, trong đó:

- 100% học sinh, giáo viên được quản lý bằng hồ sơ số với định danh duy nhất và thống nhất toàn quốc (mã số định danh theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai

đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”).

- 100% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

b) Về quản lý giáo dục: vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành được Sở Giáo dục và Đào tạo thiết lập, trong đó:

- Cập nhật đầy đủ và chính xác Cơ sở dữ liệu toàn ngành, đảm bảo tiêu chí “sống, sạch, đủ, đúng”, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý một cách thống nhất, đầy đủ, tin cậy và kịp thời, được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu Thành phố và Quốc gia.

- Nhà trường vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% hồ sơ công việc được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Xây dựng lộ trình sử dụng hồ sơ điện tử giáo dục đáp ứng theo chuẩn kết nối và chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân

- Thực hiện công tác tuyển sinh lớp 1 trực tuyến mức độ 3.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán).

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Tỷ lệ người học, cha mẹ học sinh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 80%.

- Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 80%.

3. Mục tiêu đến năm 2030

Vận hành hệ thống giáo dục trên môi trường số, trong đó:

- Vận dụng hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên,

nhân viên và học sinh của nhà trường.

- Tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; bồi dưỡng, trang bị cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên một số kỹ năng cần thiết như:

- + Kỹ năng bảo mật thông tin; kỹ năng sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong quản lý và giảng dạy tại nhà trường.

- + Kỹ năng xây dựng bài giảng e-Learning, video bài học, xây dựng sách giáo khoa điện tử; khai thác các nguồn học liệu và tìm kiếm thông tin trên Internet.

- + Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ thông tin phục vụ dạy học.

- + Kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, kỹ năng tạo đề kiểm tra theo thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM) trong trường theo chỉ đạo và kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Sử dụng đồng thời nhiều đường truyền Internet của các nhà cung cấp khác nhau, kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến. Đề xuất đầu tư thiết bị bảo mật cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của nhà trường.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch để chủ động trong việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên, máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Nghiên cứu hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong trường học theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tìm nguồn hỗ trợ dịch vụ Internet cho học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; nguồn hỗ trợ máy tính phù hợp cho học sinh.

- Hình thành, phát triển ít nhất 01 phòng học tương tác thông minh hoặc phòng họp trực tuyến trong nhà trường.

3. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

- Tổ chức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TTBGDDĐT phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường (đặc biệt trong thời gian học sinh tạm dừng đến trường để phòng, chống dịch bệnh Covid-19); tiếp tục đẩy mạnh khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Giáo viên lựa chọn phần mềm dạy học trực tuyến có tính ổn định cao, dễ thao tác để đảm bảo việc dạy học trực tuyến không bị gián đoạn.

- Tổ chức hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên kỹ năng quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến; tăng cường áp dụng phương thức tập huấn giáo viên qua mạng, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; đảm bảo hướng dẫn học sinh tham gia được các hoạt động dạy học trực tuyến; hướng dẫn và phối hợp với cha mẹ học sinh trong triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn trên môi trường mạng và hiệu quả.

- Vận động giáo viên tích cực đóng góp tài nguyên để xây dựng nội dung kho học liệu điện tử của trường; Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường. Khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc thi liên quan đến thiết kế bài giảng điện tử.

- Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh tích cực khai thác kho bài giảng e-learning của Sở Giáo dục và Đào tạo; tích cực tham gia nền tảng dạy học và kho học liệu điện tử miễn phí tại địa chỉ: <https://hoclieu.vn/>; <https://eduhome.com.vn/>; tiếp tục sử dụng hệ thống tích hợp để dạy học, kiểm tra đánh giá trực tuyến và kho bài giảng số phong phú tại địa chỉ: <https://online.ismart.edu.vn/>; <https://olm.vn/>.

- Triển khai, thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

- Nghiên cứu, xây dựng thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu điện tử, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

4. Vận hành cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý giáo dục chuyên ngành tại địa chỉ <https://truong.hcm.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 26/2019/TTBGDDĐT ngày 30/12/2019 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai sử dụng phần mềm truyền thông giáo dục eNetViet nhằm đáp ứng yêu cầu gửi, nhận thông tin chỉ đạo, điều hành một cách an toàn, đầy đủ, chính xác từ Phòng Giáo dục và Đào tạo tới nhà trường, từ nhà trường đến cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Hệ thống quản lý tuyển sinh trực tuyến, phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói riêng.

- Tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TTBGDDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên kiểm tra hoạt động cung cấp thông tin lên cổng thông tin điện tử, đảm bảo thông tin chính xác, phù hợp với định hướng truyền thông.

- Cập nhật dữ liệu hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục; hoàn thiện cơ sở dữ liệu lớn của ngành giáo dục tại Sở Giáo dục và Đào tạo (bao gồm cơ sở dữ liệu về người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính - đầu tư, kiểm định chất lượng giáo dục, nghiên cứu khoa học và chương trình đào tạo, cơ sở giáo dục ngoài công lập, trung tâm ngoại ngữ tin học, tư vấn du học, kỹ năng sống, văn phòng đại diện...)

- Thực hiện các yêu cầu trên hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, đảm bảo kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của

các cơ quan quản lý giáo dục theo yêu cầu.

- Phổ biến đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://hcm.edu.vn>, của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ [http:// https://pgdhocmon.hcm.edu.vn/](http://https://pgdhocmon.hcm.edu.vn/) và của nhà trường tại địa chỉ <https://thtranvanmuoi.hcm.edu.vn>

5. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn

- Triển khai các văn bản quy định về chuyển đổi số trong các hoạt động dạy - học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục; quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; quy định về năng lực số của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Triển khai, hướng dẫn các quy định kỹ thuật về dữ liệu, hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục, cơ quan trong ngành giáo dục và ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu thành phố, quốc gia; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục; triển khai tiêu chí kỹ thuật của các nền tảng số dùng trong ngành giáo dục, các bộ chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí thực hiện kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho nhà trường theo quy định để thực hiện các chương trình, dự án nhằm triển khai kế hoạch; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác nhà trường thuộc đối tượng tham gia kế hoạch.

3. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, phân công cụ thể từng thành viên.
- Chỉ đạo thực hiện công khai các hoạt động giáo dục trên website nhà trường và các kênh thông tin chính thống khác.
- Kịp thời khen thưởng tổ nhóm chuyên môn, cá nhân có thành tích tốt về

ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và báo cáo về cấp trên theo quy định.

2. Đối với giáo viên

- Đẩy mạnh nghiên cứu, học tập các văn bản chỉ đạo liên quan đến chuyển đổi số trong các hoạt động dạy - học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục; các phần mềm hỗ trợ dạy – học trực tuyến.

- Tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và các em học sinh về chủ trương chuyển đổi số trong các hoạt động dạy - học, quản lý giáo dục; quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; quy định về năng lực số của học sinh; hướng dẫn cha mẹ học sinh và học sinh cách thức tham gia hoạt động và học tập trên môi trường số.

- Tích cực vận dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy, quản lý, báo cáo, liên hệ và phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh, học sinh,...; giúp nâng cao hiệu quả công việc.

- Cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu trên trang cơ sở dữ liệu của ngành và của quốc gia theo quy định.

- Tham gia xây dựng và đẩy mạnh sử dụng kho học liệu điện tử.

3. Đối với nhân viên

- Triển khai thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin bám sát kế hoạch đề ra và chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện tốt các hoạt động hành chính, các nhiệm vụ công nghệ thông tin của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 của Trường Tiểu học Trần Văn Mười, đề nghị toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nghiên cứu và nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- CBQL, GV, NV;
- Các đoàn thể trong nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Võ Hoàng Dũng